

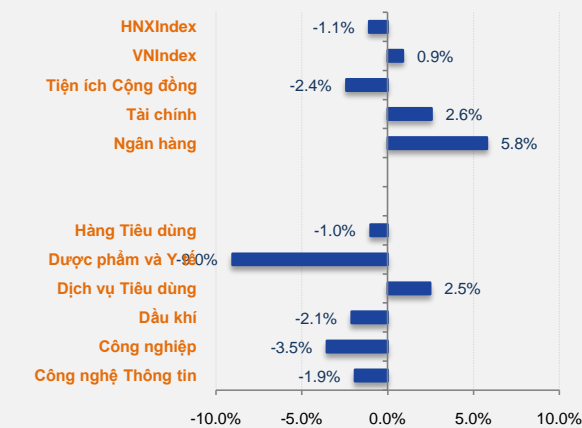


WEEKLY WRAP

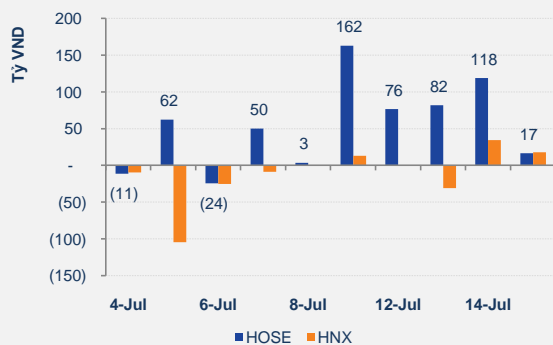
Tuần GD từ: 11/7/2016 - 15/7/2016

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|---------------------------------|----------|---------|---------|----------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 664.6 | ↑ 0.9% | 86.6 | ↓ -1.1% |
| KLGD (trCP) | 788.4 | ↑ 12.3% | 331.9 | ↓ -4.8% |
| GTGD (tỷ VND) | 16,491.2 | ↑ 7.9% | 4,258.8 | ↓ -7.5% |
| Tổng cung (trCP) | 1,491.4 | ↓ -9.5% | 501.8 | ↓ -4.5% |
| Tổng cầu (trCP) | 1,400.2 | ↑ 0.3% | 445.1 | ↓ -10.4% |
| Giao dịch NĐT nước ngoài | | | | |
| KL mua (trCP) | 76.77 | ↑ 64.6% | 11.71 | ↑ 31.2% |
| KL bán (trCP) | 53.30 | ↑ 39.9% | 8.35 | ↓ -43.8% |
| GT mua (tỷ VND) | 2,846.58 | ↑ 45.1% | 174.16 | ↑ 23.6% |
| GT bán (tỷ VND) | 2,391.05 | ↑ 27.1% | 140.12 | ↓ -51.6% |

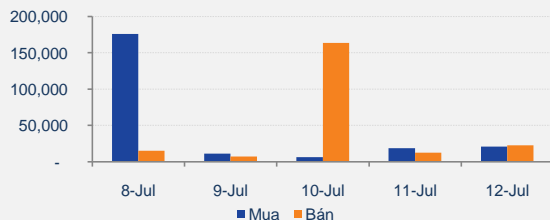
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường vừa trải qua 1 tuần giao dịch khá cảm xúc khi Vn-Index thiết lập đỉnh mới quanh ngưỡng 680 điểm vào giữa tuần với 1 phiên tăng điểm mạnh, tuy nhiên áp lực bán chốt lời 2 phiên sau đó đã khiến chỉ số bị thu hẹp đà tăng khá nhiều, chốt tuần đứng ở mức 664,56 điểm, chỉ tăng 0,52% so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Tại nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường, nhóm cổ phiếu ngân hàng chính là điểm sáng của tuần giao dịch này khi tăng điểm mạnh ngay từ phiên đầu tuần, qua đó dẫn dắt điểm số của Vn-Index. Tuy nhiên đà tăng này bị chứng lại vào 2 phiên cuối tuần trước áp lực bán mạnh, qua đó kéo chỉ số Vn-Index cùng giảm. Trong khi đó, một số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khác như thép, chứng khoán, dầu khí vừa trải qua tuần giao dịch khá ảm đạm và kém tích cực. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, hàng loạt cổ phiếu tăng nóng thời gian đầu tuần chỉnh giảm mạnh và có những phiên giảm sàn liên tục như nhóm đá với C32, KSB, DHA hay nhóm ô tô với SVC, TMT. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng ngắn hạn của thị trường, cụ thể trong tuần giao dịch tới sẽ kém khả quan. Cả hai chỉ số nhiều khả năng tiếp tục điều chỉnh, tuy nhiên mức độ giảm điểm có thể không quá mạnh và chỉ tập trung vào 1 số nhóm cổ nhất định, không lan tỏa rộng trên toàn bộ thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin cao trong giai đoạn này, nên đưa tỷ trọng danh mục về mức an toàn nhằm hạn chế tối đa rủi ro. Đối với danh mục trung và dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ những mã cơ bản tốt đã có sẵn. Đối với danh mục ngắn hạn, nhà đầu tư nên áp dụng chiến thuật mua thấp bán cao nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index

VN-Index tiếp tục tạo đỉnh mới, đã có lúc vượt 680 điểm trong tuần, tuy nhiên theo sau đó là các phiên điều chỉnh cũng khá mạnh. Chốt tuần, VN-Index đứng ở 664,56 điểm, tăng 0,89% so với cuối tuần trước. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt hơn 140 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng là yếu tố giúp VN-Index tăng điểm: VCB (+5,88%), BID (+3,93%), CTG (+8,72%), MBB (+2,65%), EIB (+10,8%)

Nhóm cổ phiếu bảo hiểm tăng nhẹ: BVH(+5,04%), BMI (+2,59%), BIC (+3,25%).

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 11/7/2016 - 15/7/2016

Trong một diễn biến khác, nhóm cổ phiếu ngành đã giảm mạnh sau thời gian tăng nóng: KSB (-22,07%), C32 (-24,53%), DHA (-20,64%), MDG (-13,42%), NNC (-7,33%).

HNX-Index:

HNX-Index đã trải qua các phiên biến động tăng giảm khá mạnh trong tuần, đóng cửa tuần ở mức 86,63 điểm, tương ứng giảm 1,07%. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt hơn 62 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí hoạt động kém tích cực: PVC (-3,57%), PGS (-1,84%), PVS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa điều chỉnh giảm khá mạnh: VKC (-8.19%), DNP (-9.59%), NTP (-5,06%).

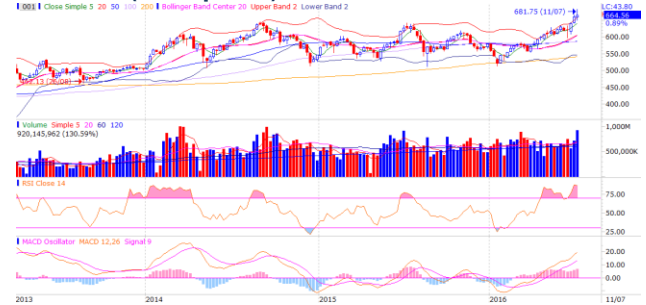
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng mạnh 455,53 tỷ đồng. CTG dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 4,1 triệu đơn vị. Đứng thứ 2 là KBC với hơn 3,5 triệu đơn vị, SSI cũng được mua ròng tích cực, đạt hơn 3,2 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, HSG dẫn đầu về khối lượng bán ròng với hơn 1,7 triệu đơn vị. Theo sau đó là SAM và BID, khối lượng bán đạt hơn 1,3 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 34 tỷ đồng. VND dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 2 triệu đơn vị. SHB cũng được mua ròng với hơn 1,2 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, KLS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với hơn 2,4 triệu đơn vị. BDC cũng bị bán ròng hơn 700 nghìn đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

VN-Index (Đồ thị tuần):



Chỉ số hình thành cây nến xanh spinning top, tiếp tục bám trên dải trên bollinger bands. Thanh khoản của tuần giao dịch tăng lên mức cao nhất trong gần 2 năm trở lại đây, cho thấy giao dịch sôi nổi của 2 bên mua và bán sau khi chỉ số thiết lập đỉnh mới nhiều năm. Áp lực bán tuy vậy chiếm ưu thế dần về cuối tuần giao dịch. RSI hiện đã nằm trong vùng overbought được 3 tuần, MACD vẫn đang cho tín hiệu đi lên trên đường 0. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index (Đồ thị tuần):



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc với bóng nến dưới dài, hiện vẫn bám tại dải trên bollinger bands. Thanh khoản gia tăng mạnh so với với nhiều tháng trở lại đây. RSI đang cho tín hiệu suy yếu tại vùng overbought. Vùng hỗ trợ 85 điểm. Vùng kháng cự 88 điểm.



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1 | CTG | 4,126,360 | HSG | 1,721,500 |
| 2 | KBC | 3,552,930 | SAM | 1,367,460 |
| 3 | SSI | 3,205,710 | BID | 1,323,100 |
| 4 | E1VFN30 | 3,106,280 | HAG | 1,216,590 |
| 5 | VCB | 2,468,800 | HBC | 816,820 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VND | 2,015,620 | KLS | 2,410,320 |
| 2 | SHB | 1,216,373 | DBC | 729,000 |
| 3 | VIX | 749,600 | VGS | 410,800 |
| 4 | TNG | 700,310 | VNR | 235,000 |
| 5 | SHS | 650,600 | PVC | 167,490 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| KSA | 2.6 | 2.5 | ↓ -3.85% | 53,571,870 |
| ITA | 4.3 | 4.9 | ↑ 13.95% | 39,085,340 |
| KBC | 16.5 | 16.8 | ↑ 1.82% | 32,382,500 |
| HPG | 42.7 | 40.6 | ↓ -4.92% | 23,694,237 |
| SSI | 22.7 | 23.5 | ↑ 3.52% | 23,639,310 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SCR | 11.0 | 10.5 | ↓ -4.55% | 54,411,676 |
| VCG | 18.5 | 16.3 | ↓ -11.9% | 24,581,596 |
| HUT | 12.4 | 11.6 | ↓ -6.45% | 13,016,799 |
| KHB | 1.8 | 2.0 | ↑ 11.11% | 11,177,190 |
| HKB | 24.2 | 29.7 | ↑ 22.73% | 11,074,060 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| SII | 27.8 | 35.3 | 7.5 | ↑ 26.98% |
| BCG | 5.7 | 7.1 | 1.4 | ↑ 24.56% |
| HOT | 22.5 | 26.8 | 4.3 | ↑ 19.11% |
| QBS | 10.1 | 11.9 | 1.8 | ↑ 17.82% |
| HVX | 4.2 | 4.8 | 0.6 | ↑ 14.29% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| BSC | 12.2 | 17.7 | 5.5 | ↑ 45.08% |
| SDE | 3.0 | 3.9 | 0.9 | ↑ 30.00% |
| TPH | 7.8 | 10.0 | 2.2 | ↑ 28.21% |
| SD2 | 10.2 | 12.7 | 2.5 | ↑ 24.51% |
| MCC | 16.2 | 20.0 | 3.8 | ↑ 23.46% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| HCD | 15.2 | 11.3 | -3.9 | ↓ -25.66% |
| PAC | 49.5 | 39.0 | -10.5 | ↓ -21.21% |
| EVE | 53.0 | 41.8 | -11.2 | ↓ -21.13% |
| C32 | 66.0 | 53.0 | -13.0 | ↓ -19.70% |
| DMC | 84.0 | 67.5 | -16.5 | ↓ -19.64% |

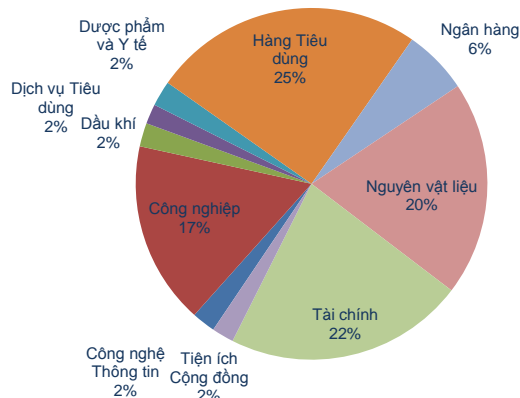
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| ACM | 3.2 | 2.1 | -1.1 | ↓ -34.38% |
| FID | 25.1 | 16.6 | -8.5 | ↓ -33.86% |
| TEG | 18.2 | 14.5 | -3.7 | ↓ -20.33% |
| NST | 10.1 | 8.1 | -2.0 | ↓ -19.80% |
| LCS | 4.7 | 3.8 | -0.9 | ↓ -19.15% |

(*) Giá điều chỉnh

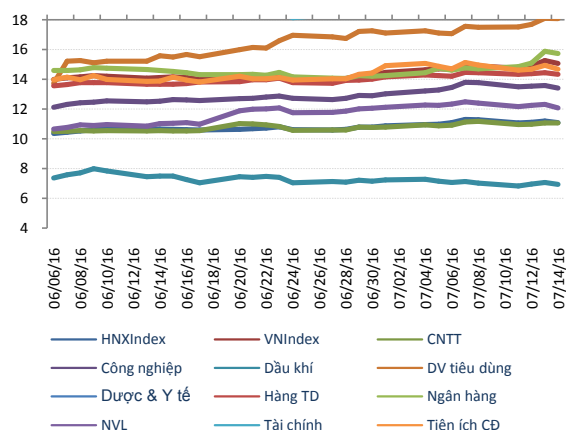


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| KSA | 53,571,870 | 0.7% | 70 | 35.5 | 0.2 |
| ITA | 39,085,340 | 1.5% | 163 | 30.0 | 0.4 |
| KBC | 32,382,500 | 7.1% | 1,203 | 14.0 | 1.1 |
| HPG | 23,694,237 | 27.0% | 5,265 | 7.7 | 1.9 |
| SSI | 23,639,310 | 13.6% | 1,861 | 12.6 | 1.7 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| SCR | 54,411,676 | 6.2% | 857 | 12.2 | 0.8 |
| VCG | 24,581,596 | 4.3% | 706 | 23.1 | 1.2 |
| HUT | 13,016,799 | 14.1% | 1,810 | 6.4 | 0.9 |
| KHB | 11,177,190 | 0.7% | 69 | 29.0 | 0.2 |
| HKB | 11,074,060 | 0.8% | 79 | 374.8 | 2.7 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SII | ↑ 27.0% | 11.1% | 2,028 | 17.4 | 2.3 |
| BCG | ↑ 24.6% | 9.4% | 480 | 14.8 | 0.7 |
| HOT | ↑ 19.1% | 7.5% | 1,024 | 26.2 | 2.1 |
| QBS | ↑ 17.8% | 14.2% | 1,727 | 6.9 | 1.1 |
| HVX | ↑ 14.3% | 2.9% | 294 | 16.3 | 0.5 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| BSC | ↑ 45.1% | 4.5% | 562 | 31.5 | 1.5 |
| SDE | ↑ 30.0% | -57.0% | -4,688 | - | 0.5 |
| TPH | ↑ 28.2% | 6.8% | 818 | 12.2 | 0.8 |
| SD2 | ↑ 24.5% | 4.2% | 635 | 20.0 | 0.9 |
| MCC | ↑ 23.5% | 19.4% | 2,250 | 8.9 | 1.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---------|-----------|-------|-------|------|-----|
| CTG | 4,126,360 | 11.4% | 1,711 | 10.9 | 1.2 |
| KBC | 3,552,930 | 7.1% | 1,203 | 14.0 | 1.1 |
| SSI | 3,205,710 | 13.6% | 1,861 | 12.6 | 1.7 |
| E1VFN30 | 3,106,280 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| VCB | 2,468,800 | 13.2% | 2,258 | 23.9 | 3.1 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VND | 2,015,620 | 8.9% | 1,134 | 12.0 | 1.0 |
| SHB | 1,216,373 | 7.9% | 930 | 6.8 | 0.5 |
| VIX | 749,600 | 11.6% | 2,161 | 3.4 | 0.6 |
| TNG | 700,310 | 19.8% | 2,968 | 5.9 | 1.2 |
| SHS | 650,600 | 12.0% | 1,183 | 5.8 | 0.7 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 176,420 | 39.7% | 6,977 | 21.1 | 7.8 |
| VCB | 143,911 | 13.2% | 2,258 | 23.9 | 3.1 |
| GAS | 122,454 | 16.9% | 3,832 | 16.7 | 2.9 |
| VIC | 117,351 | 4.3% | 730 | 74.7 | 4.1 |
| CTG | 69,628 | 11.4% | 1,711 | 10.9 | 1.2 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 17,029 | 8.3% | 1,183 | 16.1 | 1.3 |
| PVS | 8,085 | 12.5% | 3,236 | 5.6 | 0.8 |
| VCG | 7,200 | 4.3% | 706 | 23.1 | 1.2 |
| PHP | 7,128 | 9.8% | 1,274 | 17.1 | 1.9 |
| SHB | 5,973 | 7.9% | 930 | 6.8 | 0.5 |



| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|--------------|---------------------------------|
| 05/30/16 | 07/15/16 | 06/10/16 | 06/09/16 | DRC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/06/16 | 07/15/16 | 06/15/16 | 06/14/16 | NMK | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/08/16 | 07/15/16 | 06/22/16 | 06/21/16 | L10 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/09/16 | 07/15/16 | 06/22/16 | 06/21/16 | DHA | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/10/16 | 07/15/16 | 06/24/16 | 06/23/16 | VLA | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/12/16 | 07/15/16 | 06/24/16 | 06/23/16 | NBC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/13/16 | 07/15/16 | 06/28/16 | 06/27/16 | UPC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/14/16 | 07/15/16 | 06/24/16 | 06/23/16 | SHP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/14/16 | 07/15/16 | 06/30/16 | 06/29/16 | HMCC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/20/16 | 07/15/16 | 07/08/16 | 07/07/16 | HTL | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/21/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | VC7 | Giao dịch cổ phiếu quỹ |
| 06/23/16 | 07/15/16 | 07/06/16 | 07/05/15 | BTDD | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/24/16 | 07/15/16 | 07/05/16 | 07/04/16 | NDX | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 06/27/16 | 07/15/16 | 07/07/16 | 07/06/16 | LDG | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 06/27/16 | 07/15/16 | 07/07/16 | 07/06/16 | VPH | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 07/06/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | TMT | Niêm yết thêm |
| 07/06/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | STK | Niêm yết thêm |
| 07/07/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | FIT | Niêm yết thêm |
| 07/07/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | CEC | Thay đổi BLĐ |
| 07/08/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | VNB | Niêm yết mới |
| 07/13/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | PNC | Sự kiện khác |
| 07/13/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | KTS | Thay đổi BLĐ |
| 07/14/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 1VFN3 | Niêm yết thêm |
| 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | AMV | Kết quả kinh doanh quý |
| 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | PXA | Kết quả kinh doanh quý |
| 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | DBC | Kết quả kinh doanh quý |
| 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | DBC | Kết quả kinh doanh quý |
| 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | SDN | Kết quả kinh doanh quý |
| 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | SSM | Kết quả kinh doanh quý |
| 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | 07/15/16 | SED | Kết quả kinh doanh quý |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
